

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-6-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2021/QĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hồng Đ, sinh năm 1985; cư trú tại ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; cư trú tại ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Hồng Đ và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, lối sống

dẫn đến thiếu niềm tin với nhau và đã kéo dài không giải quyết được nên tự sống riêng, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung của chị và anh M gồm có hai người tên Nguyễn Đỗ Gia T, sinh ngày 25/5/2010 và Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 16/11/2011 hiện đang ở cùng chị Đ, sau khi ly hôn chị Đ yêu cầu nuôi hết hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Nguyễn Văn M: Anh và chị Đỗ Hồng Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp chủ yếu là do chị Đ thiếu lòng tin đối với anh nên không tiếp tục sống chung cùng anh và tự ý sống riêng từ tháng 01/2021, bản thân anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về phần con chung có hai người như chị Đ trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh chấp nhận giao hai người con cho chị Đ nuôi.

Về phần tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Đỗ Gia T và Nguyễn Đỗ Gia H là con chung của chị Đ và anh M đều có nguyện vọng ở cùng chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Đỗ Hồng Đ được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh M.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh M được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị Đ và anh M chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa chị Đ vẫn cương quyết ly hôn trong khi đó anh M vắng mặt và không đưa ra được biện pháp để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh M thống nhất giao hai người con cho chị Đ nuôi theo nguyện vọng của các con, như vậy các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị Điệp nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Đ và anh M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Hồng Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị Đ đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Hồng Đ ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Đỗ Hồng Đ nuôi con tên Nguyễn Đỗ Gia T, sinh ngày 25/5/2010 và Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 16/11/2011 hiện đang ở cùng chị Đ, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu đặt ra nên không xem xét.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Đ.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị Đ có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Đỗ Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004709 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải